

UBND TỈNH BẮC GIANG
TỔ KIỂM TRA SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2028/UBND-TKT
V/v kiểm tra thực hiện cải cách
hành chính, ISO, CNTT tại
thành phố Bắc Giang

Bắc Giang, ngày 12 tháng 6 năm 2019

Kính gửi: UBND thành phố Bắc Giang

Thực hiện Kế hoạch số 801/KH-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, ISO, công nghệ thông tin năm 2019 và Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập các Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, ISO, CNTT năm 2019, Tổ Kiểm tra số 1 thực hiện kiểm tra kết quả công tác cải cách hành chính nhà nước, ISO, CNTT năm 2019 tại thành phố Bắc Giang, cụ thể như sau:

1. Thành phần:

- **Tổ Kiểm tra số 1:** Thành phần theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- **Thành phố Bắc Giang:** Mời lãnh đạo UBND thành phố, lãnh đạo phòng, đơn vị; công chức làm nhiệm vụ cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, công chức đầu mối ISO và công chức chuyên trách công nghệ thông tin.

2. Thời gian, chương trình làm việc:

- **Thời gian:** 01 ngày, bắt đầu từ 7h30' ngày 27/6/2019.

- **Chương trình làm việc:**

+ Từ 7h30' - 8h00': Thông báo Kế hoạch kiểm tra thực hiện cải cách hành chính, ISO, CNTT năm 2019.

+ Từ 8h00' - 11h30': Tổ kiểm tra tiến hành kiểm tra thực tế tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, các phòng, đơn vị và 03 - 04 UBND xã, phường.

+ Từ 13h30' - 16h30': Thông báo kết quả kiểm tra.

3. Nội dung, phạm vi kiểm tra:

Kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT theo các nội dung tại Kế hoạch số 801/KH-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện:

- Đề nghị UBND thành phố Bắc Giang chuẩn bị báo cáo, gửi bản điện tử về Tổ Kiểm tra trước ngày **21/6/2019** theo địa chỉ thư: linhhtt@bacgiang.gov.vn;

10
11
12
13

bố trí thành phần, địa điểm làm việc và tạo điều kiện để Tổ Kiểm tra hoàn thành nhiệm vụ.

- Đề nghị thành viên Tổ Kiểm tra bố trí, sắp xếp công việc tham gia kiểm tra và chuẩn bị các nội dung kiểm tra theo phân công.

- Giao đ/c Thân Thị Kim Linh, Phó trưởng Phòng Kiểm soát TTHC Văn phòng UBND tỉnh làm Thư ký Tổ Kiểm tra chuẩn bị Biên bản làm việc, tổng hợp kết quả, dự thảo Kết luận kiểm tra và các điều kiện để tổ chức kiểm tra.

(Gửi kèm theo bản điện tử Kế hoạch số 801/KH-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh và Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 15/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KSTT.

Bản điện tử:

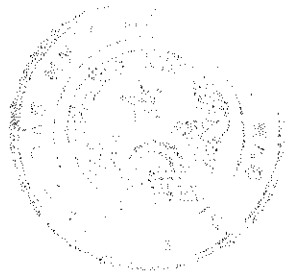
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các cơ quan: Sở Nội vụ, Sở KHCN, Sở TT&TT (p/h);
- Báo BG, Đài PTTH tỉnh (p/h);
- Thành viên Tổ kiểm tra số 1 (t/h);
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, NC, QT-TV, Trung tâm thông tin.

TỔ TRƯỞNG



A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Lại Thanh Sơn', is written over the seal and extends to the right.

PHÓ CHỦ TỊCH TT UBND TỈNH
Lại Thanh Sơn



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

Số: 394 /QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Giang, ngày 15 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Thành lập các Tổ kiểm tra thực hiện cải cách hành chính
nhà nước, ISO, CNTT tỉnh Bắc Giang năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Quyết định số 166/QĐ-UBND ngày 24/03/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020;

Sau khi thống nhất với các cơ quan có liên quan; xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 184/SNV-CCHC ngày 26/02/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập 07 Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, ISO, ứng dụng CNTT năm 2019 tại các Sở, cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (Kèm theo Danh sách thành phần tổ kiểm tra, đơn vị kiểm tra, thời gian kiểm tra).

Điều 2. Các Tổ kiểm tra có nhiệm vụ kiểm tra việc thực hiện các nội dung nêu tại Kế hoạch số 801/KH-UBND ngày 13/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh, thông báo kết luận kiểm tra và gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo theo quy định; nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Tổ trưởng phân công. Tổ kiểm tra làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh, Ban Chỉ đạo CNTT, Ban Chỉ đạo ISO; các sở, cơ quan, đơn vị được kiểm tra và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận: *B*

- Sở Nội vụ tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

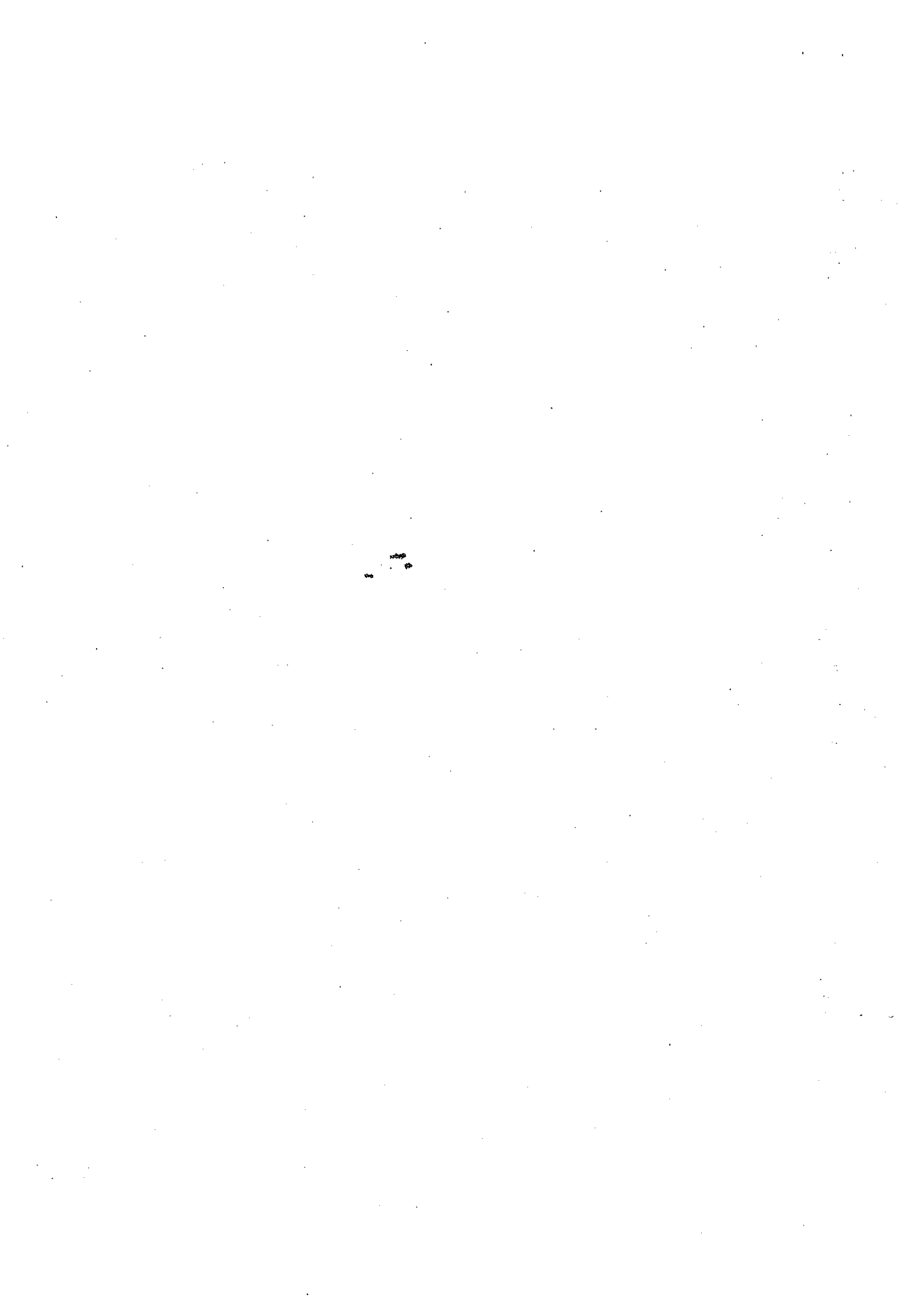
- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TKCT, TH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

Nguyễn Văn Linh

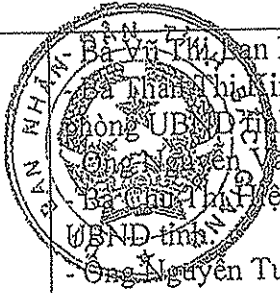


DANH SÁCH

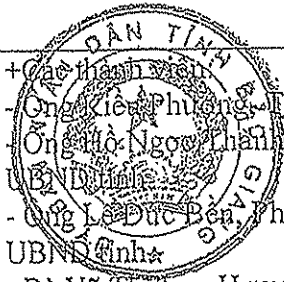


Tổ kiểm tra, đơn vị kiểm tra, thời gian kiểm tra
 thực hiện cải cách hành chính nhà nước, ISO, ứng dụng CNTT
 theo Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 15/13/2019
 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang)

TỔ KIỂM TRA	THÀNH PHẦN	ĐƠN VỊ KIỂM TRA	THỜI GIAN KIỂM TRA
1	- Ông Lại Thanh Sơn, Phó Chủ tịch TT UBND tỉnh - Tổ trưởng - Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ phó - Ông Nguyễn Gia Phong, Phó Giám đốc Sở Thông tin TT - Tổ phó +Các thành viên: - Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ - Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. - Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó phòng CCHC Sở Nội vụ - Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó Trưởng phòng CNTT Sở TTTT - Ông Bùi Khải Hưng, Phó Chỉ cục trưởng, Chỉ cục TCĐLCL. - Bà Thân Thị Kim Linh, Phó Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. - Ông Nguyễn Tuấn Anh Đức, Chuyên viên Phòng CCHC, Sở Nội vụ	-UBND.TP Bắc Giang và 05 phường, xã. - Sở Nông nghiệp PTNT - Sở Tư pháp - Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh - Cục thuế tỉnh	Thời gian cụ thể thông báo sau
2	- Ông Đặng Văn Nguyên, Giám đốc Sở Tư pháp - Tổ trưởng - Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ phó - Ông Nguyễn Văn Xuất, Phó Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ - Tổ phó +Các thành viên: - Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ - Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. - Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ - Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó Trưởng phòng CNTT Sở TTTT - Bà Chu Thị Hiệp, Chuyên viên Phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. - Bà Trần Kim Dung, Chuyên viên Phòng CCHC Sở Nội vụ - Ông Phạm Xuân Thắng, Trưởng phòng QLTCCL, Chỉ cục TCĐLCL, Sở Khoa học CN	- UBND huyện Lục Nam và 05 xã, TT - Sở Kế hoạch ĐT - Kho bạc Nhà nước tỉnh	Tháng 05/2019
3 T	- Ông Lê Tuấn Phú, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Tổ trưởng - Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ phó - Ông Nguyễn Chí Trung, Chỉ Cục trưởng Chỉ cục TCĐLCL, Sở Khoa học và CN - Tổ phó +Các thành viên: - Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ - Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh.	- UBND huyện Hiệp Hòa và 05 xã, TT - Sở Công thương - Sở Lao động TBXH - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Tháng 06/2019



	<p>Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ Bà Thanh Thị Kim Linh, Phó Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó phòng CNTT Sở TTTT Bà Chu Thị Hiệp, Chuyên viên Phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. Ông Nguyễn Tuấn Anh Đức, Chuyên viên Phòng CCHC Sở Nội vụ Bà Mạc Kim Thoa, Trưởng phòng Quản lý đo lường, Chi cục TCĐLCL, Sở Khoa học và Công nghệ</p>		
4	<p>Ông Trần Minh Chiêu, Giám đốc Sở Thông tin TT - Tổ trưởng Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ phó Ông Nguyễn Văn Xuất, Phó Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ - Tổ phó +Các thành viên: Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. Bà Vũ Thanh Hòa, Phó Trưởng phòng CNTT, Sở TTTT Ông Lê Đức Bền, Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh. Bà Thân Thị Kim Linh, Phó Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ Ông Nguyễn Duy Đoàn, Phó Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ Bà Mạc Kim Thoa, Trưởng phòng Quản lý đo lường, Chi cục TCĐLCL, Sở Khoa học và Công nghệ</p>	<p>-UBND huyện Lạng Giang và 05 xã. - Sở Xây dựng - Đài phát thanh TH tỉnh</p>	Tháng 07/2019
5	<p>Ông Nguyễn Đức Kiên, Giám đốc Sở KH-CN - Tổ trưởng Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ phó Ông Nguyễn Gia Phong, Phó Giám đốc Sở TTTT - Tổ phó +Các thành viên: Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. Ông Lê Đức Bền, Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh. Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó phòng CCHC Sở Nội vụ Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó phòng CNTT, Sở Thông tin TT Ông Phạm Xuân Thắng, Trưởng phòng QLTCCL, Chi cục TCĐLCL, Sở Khoa học CN Bà Chu Thị Hiệp, Chuyên viên Phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh. Bà Trần Kim Dung, Chuyên viên Phòng CCHC Sở Nội vụ</p>	<p>- UBND huyện Tân Yên và 05 xã, TT - Thanh tra tỉnh - Ngân hàng Chính sách tỉnh</p>	Tháng 08/2019
6	<p>Ông Nguyễn Tiến Cối, Giám đốc Sở Tài chính - Tổ trưởng Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ phó Ông Nguyễn Văn Xuất, Phó Giám đốc Sở Khoa học Công nghệ - Tổ phó</p>	<p>-UBND huyện Yên Thế và 05 xã. - Trường Cao</p>	Tháng 09/2019



	<ul style="list-style-type: none">+ Các thành viên:- Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ- Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh- Ông Lê Đức Béa, Phó Trưởng phòng Nội chính, Văn phòng UBND tỉnh- Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó phòng CCHC Sở Nội vụ- Bà Thân Thị Kim Linh, Phó Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh.- Ông Nguyễn Văn Khánh, Phó phòng CNTT, Sở TTTT- Ông Nguyễn Duy Đoàn, Phó Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ- Ông Phạm Xuân Thắng, Trưởng phòng QLTCCL, Chi cục TCĐLCL, Sở Khoa học CN	đăng Nghệ công nghệ Việt Hàn	
7	<ul style="list-style-type: none">- Ông Nguyễn Văn Nghĩa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - Tổ trưởng- Ông Nguyễn Gia Phong, Phó Giám đốc Sở TTTT - Tổ phó- Ông Nguyễn Chí Trung, Chi Cục trưởng Chi cục TCĐLCL, Sở Khoa học và CN - Tổ phó+ Các thành viên:- Ông Kiều Phương, Trưởng phòng CCHC Sở Nội vụ- Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh.- Bà Vũ Thị Lan Hương, Phó phòng CCHC Sở Nội vụ- Bà Vũ Thanh Hòa, Phó Trưởng phòng CNTT, Sở Thông tin TT- Bà Thân Thị Kim Linh, Phó Trưởng phòng KSTTHC, Văn phòng UBND tỉnh.- Bà Mạc Kim Thoa, Trưởng phòng Quảng lý đo lường, Chi cục TCĐLCL, Sở Khoa học và Công nghệ- Ông Nguyễn Tuấn Anh Đức, Chuyên viên Phòng CCHC, Sở Nội vụ	<ul style="list-style-type: none">-UBND huyện Sơn Động và 05 xã.- Sở Khoa học CN- Sở Ngoại vụ	Tháng 10/2019

Số: 801 /KH-UBND

Bắc Giang, ngày 13 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính nhà nước, thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019

Thực hiện Chương trình công tác năm 2019, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin tại tỉnh Bắc Giang năm 2019, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Qua kiểm tra tham mưu giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá đúng về tình hình và kết quả triển khai thực hiện cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin tại các sở, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã; phát hiện những điểm hình hay đề nhân rộng, đồng thời có các giải pháp khắc phục cụ thể những hạn chế, yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

- Tạo chuyên môn mạnh mẽ về kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT.

- Phát huy hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, điều hành công việc, cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng, khai thác hệ thống; văn bản đi được gửi hoàn toàn bằng bản điện tử (trừ văn bản mật).

- Nâng cao chất lượng thông tin cung cấp trên trang tin, cổng thông tin điện tử cơ quan, đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định.

- Qua kiểm tra giúp người đứng đầu kiểm soát được quá trình giải quyết công việc nội bộ, qua đó nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ công, góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo chính xác, khách quan và không gây trở ngại đến hoạt động của đơn vị được kiểm tra.

- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định, những kiến nghị của các Tổ kiểm tra phải được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục.

- Việc kiểm tra công tác cải cách hành chính, thực thi nhiệm vụ, công vụ; thực hiện ISO, ứng dụng công nghệ thông tin là yêu cầu bắt buộc của các cơ quan hành

chính nhà nước. Yêu cầu các cơ quan chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức kiểm tra thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị mình.

- Thành viên Tổ kiểm tra phải nghiên cứu trước tài liệu, nắm chắc, hiểu rõ các nội dung, lĩnh vực được phân công kiểm tra. Vừa kiểm tra, vừa hướng dẫn cơ sở thực hiện đúng chỉ đạo, quy định của cấp trên.

II. NỘI DUNG KIỂM TRA

1. Công tác tổ chức chỉ đạo, điều hành và thực hiện các nhiệm vụ CCHC do Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh giao;
2. Cải cách thủ tục hành chính;
3. Cải cách tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước;
4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;
5. Hiện đại hóa nền hành chính: Ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng ISO, hiện đại hóa công sở;
6. Kiểm tra việc thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra CCHC trong kỳ kiểm tra trước.
7. Cải cách thể chế: *Giao Sở Tư pháp kiểm tra kết hợp với các nội dung khác của Sở, cuối năm báo cáo kết quả kiểm tra.*

8. Cải cách tài chính công: *Giao Sở Tài chính kiểm tra kết hợp với các nội dung khác của Sở Tài chính, cuối năm báo cáo kết quả kiểm tra.*

III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Quý II: Sở Tư pháp; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh; Cục thuế tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; UBND huyện Lục Nam, Hiệp Hòa.
2. Quý III: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng; Sở Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; UBND các huyện Lạng Giang, Tân Yên và thành phố Bắc Giang.
3. Quý IV: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Trường Cao đẳng nghề Công nghệ Việt Hàn; Kho bạc Nhà nước tỉnh; Ngân hàng Chính sách tỉnh; UBND huyện Sơn Động, Yên Thế.

(Thời gian cụ thể sẽ có lịch thông báo đến các cơ quan, đơn vị)

IV. THÀNH PHẦN TỔ KIỂM TRA

1. Thành viên BCĐ cải cách hành chính tỉnh, BCĐ ISO tỉnh, BCĐ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.
2. Thư ký BCĐ cải cách hành chính
3. Thành viên Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC, BCĐ ISO tỉnh, BCĐ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Để tránh việc kiểm tra chồng chéo, trùng lặp gây khó khăn cho đơn vị được kiểm tra, yêu cầu các đơn vị có nội dung kiểm tra liên quan đến công tác cải cách

hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT phối hợp với Sở Nội vụ (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh) xây dựng lịch kiểm tra.

2. Sở Nội vụ - cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh tham mưu thành lập các Tổ kiểm tra, thời gian kiểm tra cụ thể đối với các đơn vị thực hiện kiểm tra. Trước khi kiểm tra, cơ quan Thường trực sẽ thông báo nội dung, phạm vi kiểm tra, thời gian kiểm tra tại cơ quan, đơn vị. Ngoài các Tổ kiểm tra theo kế hoạch Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh, BCĐ ISO tỉnh, BCĐ xây dựng chính quyền điện tử tỉnh sẽ tiến hành kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT đột xuất tại một số cơ quan, đơn vị. Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện Kế hoạch kiểm tra.

3. Căn cứ các nội dung của kế hoạch, từng thành viên tổ kiểm tra có nhiệm vụ tham mưu giúp Tổ trưởng kiểm tra theo từng lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ngành mình đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra.

4. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, Sở Nội vụ tổng hợp kết quả báo cáo tại cuộc họp giao ban định kỳ của Chủ tịch UBND tỉnh với Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh.

5. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được kiểm tra căn cứ vào kế hoạch có trách nhiệm xây dựng báo cáo, tài liệu theo các nội dung kiểm tra gửi cơ quan Thường trực BCĐ và Tổ kiểm tra trước 10 ngày (*theo lịch kiểm tra của Tổ Kiểm tra*); chuẩn bị địa điểm và thông báo tới các thành phần tham gia.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bắc Giang có trách nhiệm cử phóng viên chuyên theo dõi, đưa tin các hoạt động kiểm tra cải cách hành chính, thực hiện ISO, ứng dụng CNTT của tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có vướng mắc, phát sinh, các đơn vị báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để chỉ đạo, xử lý kịp thời /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (3b);
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- Các Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên BCĐ CCHC;
- Thành viên BCĐ xây dựng CQĐT;
- Thành viên BCĐ ISO;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Bắc Giang;
- Thành viên Tổ giúp việc BCĐ CCHC, CNTT, ISO;

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Linh

Nguyễn Văn Linh

ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA

CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, ISO VÀ CNTT

(Kèm theo Kế hoạch số 89A /KH-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang)



1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC, nội dung, nhiệm vụ được phân công trong kế hoạch CCHC hàng năm của tỉnh. Công tác chỉ đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính. Công tác chỉ đạo, triển khai gửi nhận văn bản điện tử; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan, đơn vị, địa phương. Công tác chỉ đạo, triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.

- Việc xây dựng chương trình, kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo kế hoạch của tỉnh và bố trí kinh phí triển khai thực hiện.

- Công tác tuyên truyền CCHC: việc ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC, nội dung tuyên truyền CCHC kịp thời, đầy đủ theo quy định. Các hình thức tổ chức tuyên truyền CCHC.

- Kiểm tra công tác CCHC: việc ban hành kế hoạch kiểm tra, mức độ thực hiện kế hoạch và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

- Vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ CCHC, ISO, CNTT.

- Những giải pháp, việc làm mới, sáng kiến trong chỉ đạo, điều hành CCHC, ISO, CNTT.

- Việc tổ chức thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết số 136-NQ/TU ngày 01/9/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 240/KH-UBND ngày 31/10/2016 của UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết 136-NQ/TU đẩy mạnh cải cách hành chính trong hệ thống chính trị tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

- Thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

- Triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Việc tham mưu ban hành và đánh giá tác động của thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Việc tiếp thu, giải trình nội dung tham gia ý kiến về thủ tục hành chính; Việc rà soát, đánh giá, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Việc thống kê, công bố, công khai, minh bạch thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, bao gồm: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc ban hành các văn bản về hoạt động của bộ phận một cửa; Số lượng lĩnh vực, danh mục thủ tục; số lượng, trình độ đội ngũ cán bộ công chức làm việc tại bộ phận một cửa; Cơ sở vật chất, trang thiết bị; Số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đúng hạn, quá hạn, số hồ sơ phải trả lại tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông;

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính; Việc phối hợp thực hiện xử lý và giải quyết hồ sơ cho các tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa; sự phối hợp giải quyết các TTHC liên thông giữa các cấp hành chính và các sở, ngành và cơ quan Trung ương đóng tại địa phương. Kiểm tra năng lực của đội ngũ công chức, viên chức làm việc tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Việc thực hiện kết nối, liên thông các phần mềm từ cấp tỉnh đến cấp xã và giữa cấp huyện với cấp xã trong giải quyết các thủ tục hành chính. Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Việc xây dựng quy trình tiếp nhận và trả kết quả. Trong các bước: tiếp nhận, phân loại, xử lý, chuyên phòng chuyên môn, trình ký, khâu nào khó khăn, vướng mắc nhiều nhất.

- Kiểm tra việc thực hiện các nội dung quy định về Tổ chức và hoạt động theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Việc tổ chức thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện rà soát, bổ sung, thay thế chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; Tình hình sử dụng, quản lý biên chế được giao, triển khai thực hiện phân cấp.

- Việc tham mưu sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

- Kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các phòng, ban và đơn vị trực thuộc.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Việc xây dựng Đề án chức danh công việc, vị trí việc làm gắn với việc quản lý, sử dụng biên chế được giao.

- Tập trung kiểm tra việc xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức,

viên chức; công tác xử lý các vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ được giao.

- Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân đối với cán bộ, công chức, viên chức.

- Việc thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; duy trì thực hiện văn hóa công sở, chấp hành các quy định về thời giờ làm việc, quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ.

5. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước

5.1 Việc ứng dụng CNTT

- **Kết quả gửi nhận văn bản điện tử:**

+ Tỷ lệ văn bản đến điện tử đạt:.....%

+ Tỷ lệ văn bản đi điện tử đạt:.....%

- **Kết quả ứng dụng Một cửa điện tử:**

* Mức độ sử dụng phần mềm

+ Sử dụng PM để quản lý hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả

+ Các phòng cập nhật trạng thái giải quyết hồ sơ trên phần mềm:

Có Không

+ Lãnh đạo Sở, huyện cập nhật trạng thái giải quyết hồ sơ trên phần mềm:

Có Không

+ Lãnh đạo, chuyên viên thực hiện trao đổi ý kiến xử lý, chỉ đạo, gắn dự thảo giải quyết hồ sơ lên phần mềm:

Có Không

+ Gắn kết quả giải quyết hồ sơ lên phần mềm trước khi kết thúc hồ sơ

Có Không

+ PM liên thông đến cấp huyện (đối với Sở), liên thông đến cấp xã (đối với huyện)

Có Không

* **Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)**

- Tổng số TTHC của sở (huyện):.....thủ tục

- Tổng số TTHC đang giải quyết tại MCĐT:.....thủ tục

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết của Sở (huyện) tính từ 01/01/2018- thời điểm hiện tại (bao gồm tiếp nhận trực tiếp tại các phòng ban chuyên môn và tiếp nhận tại bộ phận MCĐT):.....hồ sơ

- Tổng số hồ sơ tiếp nhận và giải quyết qua MCĐT (tính từ 01/01/2018- thời điểm hiện tại):.....hồ sơ

* **Duy trì vận hành phần mềm Một cửa điện tử ở cấp xã:**

- Tổng số UBND xã sử dụng phần mềm MCĐT:.....

- Tổng số UBND xã thực hiện liên thông giải quyết TTHC:.....
- Số TTHC giải quyết tại MCĐT cấp xã/ tổng số TTHC cấp xã phải giải quyết theo quy định:.....
- Số TTHC đã thực hiện liên thông tại MCĐT cấp xã/ Tổng số TTHC phải thực hiện liên thông cấp xã lên huyện theo quy định:.....
- Tổng số hồ sơ đã thực hiện giải quyết liên thông qua MCĐT/ Tổng số hồ sơ liên thông đã tiếp nhận và giải quyết tại xã:.....
- Cơ quan, đơn vị đã áp dụng chữ ký số để gửi hồ sơ TTHC liên thông chưa?.....
- Kết quả sử dụng phần mềm QLVB&ĐHCV:
 - Sử dụng phần mềm để QLVB đi và đến tại bộ phận văn thư:
 - Sử dụng phần mềm để phân văn bản đến, văn bản đi và giao việc trên phần mềm chưa theo dõi điều hành, trao đổi, giải quyết và điều hành công việc trên phần mềm
 - Lập hồ sơ văn bản đến, theo dõi điều hành trao đổi giải quyết công việc trên phần mềm
 - Tổng số văn bản đến nhập vào phần mềm/ Tổng số văn bản đến của cơ quan (từ 1/1/2019 – hiện tại):.....
 - Tổng số văn bản đi nhập vào phần mềm/ Tổng số văn bản đi của cơ quan (từ 1/1/2019 – hiện tại):.....
 - Tổng số văn bản đến được lập hồ sơ công việc để giao việc và xử lý qua phần mềm (từ 1/1/2019 – hiện tại):.....
 - Tổng số hồ sơ văn bản đến được lập có ý kiến chỉ đạo, ý kiến xử lý, gắn văn bản dự thảo và văn bản phát hành vào Hồ sơ (từ 1/1/2019 – hiện tại):.....
 - Số đơn vị sự nghiệp thuộc Sở triển khai sử dụng phần mềm:.....
 - Số UBND xã triển khai sử dụng phần mềm.....

- **Cung cấp thông tin trên trang TTĐT:** Tổng số tin, bài; Tổng số văn bản chỉ đạo điều hành; Số Quyết định khen thưởng, xử phạt; Tổng số VB QPPL; Số dự án, hạng mục đầu tư, đấu thầu mua sắm công; Tổng số tin, bài phổ biến tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ chính sách; Số quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành; Số dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần xin ý kiến; Số thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công mức độ 1, 2, 3, 4; Số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến mức độ 3, 4. Thời gian từ 01/01/2019 đến thời điểm kiểm tra.

5.2 Việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO

* Kiểm tra việc xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:

- Phạm vi áp dụng bao gồm toàn bộ hoạt động liên quan đến thực hiện thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan;

- Hoạt động phổ biến, hướng dẫn áp dụng hệ thống tài liệu, quy trình giải quyết công việc cho toàn bộ cán bộ, công chức trong phạm vi xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Sự tuân thủ của cơ quan đối với tất cả các yêu cầu của Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, chính sách, mục tiêu, quy trình, thủ tục, các quy định có liên quan khác và các yêu cầu pháp luật liên quan;

- Việc thực hiện các quá trình giải quyết công việc và các quá trình được xác định trong Hệ thống quản lý chất lượng;

- Hoạt động xem xét của Lãnh đạo và hoạt động đánh giá nội bộ, thực hiện hành động khắc phục các điểm không phù hợp;

- Hoạt động xử lý các khiếu nại liên quan đến lĩnh vực áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (nếu có);

- Hoạt động cải tiến trong Hệ thống quản lý chất lượng.

* Kiểm tra việc tuân thủ theo các quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg:

- Việc bảo đảm sự tham gia của Lãnh đạo, các đơn vị và cá nhân có liên quan trong quá trình xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc Người đứng đầu cơ quan xác nhận hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 và thông báo bằng văn bản đến đơn vị chủ trì để theo dõi, tổng hợp; niêm yết tại trụ sở cơ quan và đăng tải trên trang thông tin điện tử của cơ quan;

- Việc cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc công bố lại khi có sự điều chỉnh, mở rộng, thu hẹp phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng;

- Việc lựa chọn tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập (nếu có).

* Chấm điểm việc thực hiện ISO theo Quyết định 1719/QĐ-UBND, ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành “Các tiêu chí đánh giá việc xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 của các cơ quan thuộc hệ thống hành chính nhà nước tỉnh Bắc Giang”.

6. Đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch UBND tỉnh giao cho các Sở, ngành, UBND cấp huyện theo Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch ứng dụng CNTT, Kế hoạch thực hiện ISO năm 2019.

7. Kiểm tra việc khắc phục những tồn tại, kiến nghị của đợt kiểm tra trước.